TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải
2. Bà Phạm Thị Hương

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Ngần Thị H, sinh năm 1994
HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh M có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Ngần Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh M ở Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống, anh M không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 11/2016, chị đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con cái: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/10/2016. Các con hiện ở cùng chị. Ly hôn chị và anh M thoả thuận để anh M được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh M không yêu cầu chị phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M.

Ngoài ra ngày 18/01/2023 chị có sinh được 01 cháu trai có tên dự kiến đặt là Vũ Tuấn Q theo Giấy chứng sinh số 82/BVHT-GCS ngày 18/01/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (chưa đăng ký khai sinh). Chị khẳng định cháu bé này là con riêng của chị, không phải là con chung với anh M do chị và anh M đã ly thân nhau hơn 06 năm nay. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xét xử, xác định cháu bé do chị sinh ra vào ngày 18/01/2023 là con riêng của chị. Chị không yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ gì liên quan đến việc nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 01/6/2023, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên toà, anh Nguyễn Văn M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Ngần Thị H trình bày là đúng, anh chị chung sống hoà thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Tháng 11/2016 chị H tự ý đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ chị H ở Thanh Hoá sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó tới nay. Trong thời gian chị H bỏ đi anh cùng gia đình đã vào tìm chị H nhưng chị H không quay về, anh có liên lạc với chị H nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con cái: Đúng như chị H trình bày. Trong thời gian vợ chồng chung sống, anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/10/2016. Hai con chung ở cùng với chị H từ khi chị H bỏ đi đến nay. Anh và chị H thống nhất giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị H có quyền thăm nom con chung. Lý do anh nhận nuôi dưỡng hai con vì điều kiện sinh hoạt học tập cho các con ở Thái Bình tốt hơn, anh đi làm có thu nhập ổn định để lo cho hai con, bố mẹ anh cũng nhận trách nhiệm phụ giúp anh chăm sóc các con khi anh đi làm. Mặt khác chị H hiện mới sinh thêm một cháu nhỏ

và sống cùng với người khác nên về lâu dài khó có thể chăm sóc cho các con chung chu đáo.

Ngoài ra anh được biết đầu năm 2023 chị H có sinh 01 cháu trai. Anh khẳng định cháu bé này không phải là con chung của anh với chị H vì thời gian chị H mang thai, sinh con là trong thời gian anh và chị H sống ly thân, không sinh hoạt vợ chồng với nhau. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xét xử xác định cháu bé do chị H sinh ngày 18/01/2023 là con riêng của chị H. Anh không có quyền, nghĩa vụ gì liên quan đến việc nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M trình bày, anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại 02 Phiếu kết quả phân tích ADN số: KQ2300308 và KQ2300309 ngày 03/6/2023 do Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thực hiện theo Quyết định trưng cầu giám định số 03/2023/QĐ-TCGĐ ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xác định: Giữa chị Ngần Thị H (mẹ giả định) và cháu bé có tên dự kiến đặt là Vũ Tuấn Q, sinh ngày 18/01/2023 (con giả định) theo giấy chứng sinh số 82/BVHT-GCS của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá ***có quan hệ huyết thống Mẹ - Con****; giữa anh Nguyễn Văn M và cháu Vũ Tuấn Q(tên dự kiến đặt)* ***không có quan hệ huyết thống Cha – Con****.*

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Ngần Thị H và anh Nguyễn Văn M là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con cái. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân của chị Ngần Thị H và anh Nguyễn Văn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh M cũng nhất trí, cả hai đều xác định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ vì đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh M là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con cái: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/10/2016. Hai con chung hiện ở cùng chị H và đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy nhiên vì điều kiện sinh hoạt, học tập, phát triển của hai con chung nên Chị H, anh M cùng thống nhất giao cả hai con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Xét thấy thoả thuận của Chị H, anh M là tự nguyện, xuất phát từ lợi ích của con chung, tại phiên tòa anh chị cũng đều xác nhận 02 con chung đã về ở với anh M khoảng 10 ngày nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H được quyền thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với bé trai do chị H sinh ngày 18/01/2023, có tên dự kiến đặt là Vũ Tuấn Q theo Giấy chứng sinh số 82/BVHT-GCS ngày 18/01/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (chưa đăng ký khai sinh), chị H anh M đều khẳng định không phải là con chung của vợ chồng. Tại kết quả giám định ADN mà Tòa án trưng cầu giám định thể hiện: Chị H và cháu Vũ Tuấn Q(tên dự kiến đặt) có quan hệ huyết thống Mẹ - Con; anh M và cháu Vũ Tuấn Q(tên dự kiến đặt) không có quan hệ huyết thống Cha - Con. Vì vậy Hội đồng xét xử hoàn toàn có đủ cơ sở để xác định cháu Q là con riêng của chị H. Chị H có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Q, không đặt ra vấn đề nuôi và cấp dưỡng cháu Q đối với anh M.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về chi phí giám định: Chị Ngần Thị H đã tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định ADN cho Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền và không có yêu cầu đề nghị gì liên quan đến chi phí này nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngần Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngần Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Về quan hệ con cái: Công nhận sự thoả thuận của chị Ngần Thị H và anh Nguyễn Văn M: Anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/11/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/10/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh M không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xác định bé trai sinh ngày 18/01/2023 (có tên dự kiến đặt là: Vũ Tuấn Q) theo Giấy chứng sinh số 82/BVHT-GCS ngày 18/01/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa là con riêng của chị Ngần Thị H. Chị H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngần Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0005851 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngần Thị H, anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2023)./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã Đ(nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng